TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **53**/2022/DS-PT

Ngày 06 - 4 - 2022

V/v tranh chấp "Đòi quyền sử dụng đất"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hà

Các Thẩm phán: Ông Cao Minh Lễ

Ông Đào Chí Keo

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân là Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang: Ông Huỳnh Thanh Phước - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Trong các ngày 01 và 06 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 07/2022/TLPT-DS ngày 08 tháng 02 năm 2022 về việc tranh chấp "Đòi quyền sử dụng đất".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 205/2021/DS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 10/2022/QĐPT-DS ngày 08 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Thu M, sinh năm 1965 (Có mặt);

Địa chỉ cư trú: Tổ 15, ấp BC, xã BL, huyện CP, tỉnh AG

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T, chết ngày 07/9/2019.

Địa chỉ cư trú: Tổ 15, ấp BC, xã BL, huyện CP, tỉnh AG

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà T:

2.1 Anh Nguyễn Duy L, sinh năm 1974 (Vắng mặt);

2.3 Chị Nguyễn Thị Kim H1, sinh năm 1983;

Cùng cư trú: tổ 15, ấp BC, xã BL, huyện CP, tỉnh AG

Người đại diện hợp pháp của chị H1: Anh Nguyễn Duy Lộc là người đại diện theo ủy quyền theo Giấy ủy quyền ngày 18/5/2017(Vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Ông Hồ Văn Ph, sinh năm 1954 (Vắng mặt);

Địa chỉ cư trú: tổ 15, ấp BC, xã BL, huyện CP, tỉnh AG

3.2 Ông Huỳnh Văn H2, sinh năm 1965 (vắng mặt);

Địa chỉ cư trú: số 13, đường số 05, khu vực chợ CP, khóm VH, xã VTT, huyện CP, tỉnh AG.

3.3 Ủy ban nhân dân huyện CP, có trụ sở tại ấp VT, thị trấn CD, huyện CP, tỉnh AG.

Người đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện CP: Bà Nguyễn Thị Ngọc L - Chức vụ Phó chủ tịch (Xin vắng mặt).

4. Người kháng cáo: Bà Bùi Thị Thu M là nguyên đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là bà Bùi Thị Thu M trình bày:

Vào ngày 27/9/2001, bà M có nhận chuyển nhượng của ông Huỳnh Văn H2 phần đất diện tích 48m^2. Đến ngày 03/3/2005 đã được Ủy ban nhân huyện Châu Phú cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00111dF ngày 03/3/2005 cho bà Bùi Thị Thu M với diện tích 47,70m^2, thửa đất số 128, tờ bản đồ số 03, mục đích sử dụng đất ở nông thôn, tọa lạc tại ấp Bình Chiến, xã Bình Long, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Do Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà trùng số thửa 128 đất do ông Hồ Văn Ph đứng tên, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà được cấp trước hơn của ông Ph, chỉ trùng số thửa trên giấy còn phần đất thì đất của ông Ph liền kề nhà bà, nhà của bà nằm giữa nhà của ông Ph và bà T.

Tháng 12/2016, bà Nguyễn Thị T xây nhà lấn qua đất của bà ngang 0,2m x chiều dài 12m. Trước đây bà yêu cầu bà T, anh L, chị H1 tháo dở bức tường đang xây dựng lấn qua ranh đất của bà với diện tích ngang 0,2m x dài 12m thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà. Nay bà T đã chết, bà yêu cầu anh L, chị H1 phải tháo dỡ di dời công trình kiến trúc (bức tường) trên phần diện tích 0,2m x dài 4m để trả lại đất cho bà.

Bị đơn là bà Nguyễn Thị T (đã chết) có người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là anh Nguyễn Duy L và chị Nguyễn Thị Kim H1 (chị H1 ủy quyền cho anh L) trình bày:

Gia đình mẹ vợ anh là bà T đã sống trên phần đất này trước năm 1975, nhà ông cất đã lâu. Sau này khi 02 con của anh lớn cần mở thêm phòng ngủ nên mới xây thêm 02 phòng nhưng không lấn qua phần đất của bà M. Phần đất của anh ngang 4,07m nhưng anh chỉ xây dựng 3,95m, vẫn còn nằm trong phần đất của gia đình, không lấn qua nhà của bà M. Phần vách tường nhà anh xây dựng thêm có chiều cao khoảng 2,8m do gia đình có khả năng bao nhiêu thì xây dựng bấy nhiêu phần còn lại lên tới nóc là sử dụng vách tole nhà bà M, gia đình anh vẫn sử dụng từ trước đến nay, 02 mái nhà trên từ trước đến nay chồng khít lên nhau.

Nay anh chị xác định không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà M, do anh sửa nhà đúng diện tích đất mà gia đình anh được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Theo Bản vẽ hiện trạng ngày 02/7/2019 thì bà M có lấn chiếm đất của gia đình anh diện tích 0,5m^2, trước đây anh có yêu cầu phản tố buộc bà M phải trả lại cho anh 0,5m^2 đất nhưng nay anh xác định anh đã rút yêu cầu phản tố, không yêu cầu bà M trả lại phần diện tích bà M đã lấn chiếm.

Đối với yêu cầu của bà M, anh xác nhận có xây bức tường trong phần đất nhà anh nhưng theo kết quả đo đạc của Văn phòng Đăng ký đất đai đo vẽ thể hiện anh có lấn qua phần đất bà M 0,3m^2 thì anh đồng ý phá bỏ bức tường để trả lại phần đất 0,3m^2 cho bà M.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Tại Công văn số 177/UBND-TD ngày 13/3/2020 của UBND huyện Châu Phú trình bày: Ủy ban nhân huyện Châu Phú cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00111dF, tờ bản đồ số 03, thửa đất số 128, diện tích 47,70m^2, loại đất thổ cư do bà Bùi Thị Thu M đứng tên là đúng trình tự thủ tục theo quy định. Tuy nhiên, qua kiểm tra thực tế sử dụng đất thì phần đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà M đã sai vị trí so với bản đồ địa chính. Quá trình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà M đã xảy ra trường hợp trùng thửa đất của ông Hồ Văn Ph (là thiếu sót trong việc kiểm tra, xác minh thực tế sử dụng đất). Thửa đất số 128 thuộc giấy chứng nhận cấp cho ông Hồ Văn Ph là cấp đúng vị trí sử dụng đất. Ủy ban nhân dân huyện Châu Phú đề nghị hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà M với lý do việc cấp giấy chứng nhận cho bà M trùng thửa đất, sai vị trí, diện tích và yêu cầu bà M đăng ký cấp giấy lại đúng thực tế sử dụng đất.

Ông Hồ Văn Ph và ông Huỳnh Văn H2 không trình bày ý kiến.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 205/2021/DS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang đã tuyên xử:

Đình chỉ yêu cầu phản tố của bị đơn chị Nguyễn Thị Kim H1, anh Nguyễn Duy L đối với bà Bùi Thị Thu M.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Thu M đối với anh Nguyễn Duy L, chị Nguyễn Thị Kim H1.

Buộc các bị đơn anh Nguyễn Duy L, chị Nguyễn Thị Kim H1 cùng phải có nghĩa vụ tháo dỡ, di dời các công trình vật kiến trúc (01 phần bức tường được xây dang dỡ) trên diện tích đất 0,3m^2 tại các điểm 2, 10, 15 của Bản đồ hiện trạng khu đất tranh chấp lập ngày 02 tháng 7 năm 2019 của Văn phòng Đăng ký đất đai chi nhánh huyện Châu Phú.

Về chi phí đo đạc, định giá, xem xét thẩm định tại chỗ: Anh Nguyễn Duy L, chị Nguyễn Thị Kim H1 có trách nhiệm liên đới hoàn trả chi phí đo đạc lần 1 là 567.600 đồng; chi phí đo đạc lần 2 là 674.300 đồng; chi phí định giá và xem xét thẩm định tại chỗ 1.200.000 đồng cho bà Bùi Thị Thu M. Tổng cộng là 2.441.900 đồng.

Về án phí sơ thẩm:

+ Bà Bùi Thị Thu M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000đ tạm án phí đã nộp theo biên lai thu số 0017461 ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú.

+ Anh Nguyễn Duy L, chị Nguyễn Thị Kim H1 phải liên đới chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0005567 ngày 13 tháng 11 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo và thi hành án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28 tháng 9 năm 2021 bà Bùi Thị Thu M nộp Đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 205/2021/DS-ST ngày 28/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

Các đương sự khác trong vụ án không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa và phát biểu ý kiến: Tại giai đoạn phúc thẩm những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và tuân thủ đúng pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định về phiên tòa phúc thẩm, đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử, thành phần HĐXX, thư ký phiên tòa và thủ tục phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 3 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 phúc xử: Chấp nhận kháng cáo của bà Bùi Thị Thu M, hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 205/2021/DS-ST ngày 28/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú. Chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án về Tòa án nhân dân huyện Châu Phú giải quyết theo thẩm quyền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Bùi Thị Thu M kháng cáo và nộp tiền tạm ứng án phí trong thời hạn luật định nên đủ cơ sở pháp lý để xem xét yêu cầu kháng cáo của bà M theo trình tự phúc thẩm.

Bị đơn là bà Nguyễn Thị T (Đã chết) có người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là anh Nguyễn Duy L và chị Nguyễn Thị Kim H1 (chị H1 ủy quyền cho anh Lộc); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Hồ Văn Ph, ông Huỳnh Văn H2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do; Ủy ban nhân dân huyện Châu Phú có yêu cầu được vắng mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn là bà Bùi Thị Thu M giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại toàn

bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 205/2021/DS-ST ngày 28/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

[3] Về kháng cáo của bà M, xét thấy về nguồn gốc phần đất diện tích 47,70m^2, thửa đất số 128, tờ bản đồ số 03, mục đích sử dụng đất ở nông thôn, tọa lạc tại ấp Bình Chiến, xã Bình Long, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang đã được Ủy ban nhân huyện Châu Phú cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00111dF ngày 03/3/2005 cho bà Bùi Thị Thu M. Do Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà M trùng số thửa 128 là đất của ông Hồ Văn Ph đứng tên, đất của bà M nằm giữa nhà của ông Ph và bà T. Bà M yêu cầu bà T (Đã chết) có con là anh L và chị H1 phải tháo dỡ, di dời vật kiến trúc (bức tường) để trả lại cho bà M phần đất diện tích (ngang 0,2m x dài 4m) 0,8m^2 để cho bà sử dụng.

Về phần đất cặp ranh nhà bà M là của ông Long và bà T (Đều đã chết) có diện tích 45m^2, thửa đất số 130, tờ bản đồ số 03, mục đích sử dụng đất ONT, tọa lạc tại ấp Bình Chiến, xã Bình Long, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang đã được Ủy ban nhân dân huyện Châu Phú cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00740dF ngày 20/7/2006 cho ông Nguyễn Văn Long (Cha của chị H1). Chị H1 và anh L thừa nhận có lấn qua phần đất của bà M diện tích 0,3m^2 và anh chị đồng ý phá bỏ bức tường để trả lại cho bà M phần đất diện tích 0,3m^2.

Tại Công văn số 177/UBND-TD ngày 13/3/2020 của UBND huyện Châu Phú có nội dung Ủy ban nhân huyện Châu Phú cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00111dF, tờ bản đồ số 03, thửa đất số 128, diện tích 47,70m^2, loại đất thổ cư do bà Bùi Thị Thu M đứng tên là đúng trình tự thủ tục theo quy định. Tuy nhiên, qua kiểm tra thực tế sử dụng đất thì phần đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà M đã sai vị trí so với bản đồ địa chính. Quá trình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà M đã xảy ra trường hợp trùng thửa đất của ông Hồ Văn Ph (là thiếu sót trong việc kiểm tra, xác minh thực tế sử dụng đất). Thửa đất số 128 thuộc giấy chứng nhận cấp cho ông Hồ Văn Ph là cấp đúng vị trí sử dụng đất. Ủy ban nhân dân huyện Châu Phú đề nghị hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà M với lý do việc cấp giấy chứng nhận cho bà M trùng thửa đất, sai vị trí, diện tích và yêu cầu bà M đăng ký cấp giấy lại đúng thực tế sử dụng đất.

Như vậy, có cơ sở xác định phần đất của bà M đang quản lý, sử dụng (thửa đất số 129) chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00111dF cấp cho bà M ngày 03/3/2005 có diện tích 47,70m^2, tờ bản đồ số 03, thửa đất số 128, mục đích sử dụng đất ở nông thôn, tọa lạc tại ấp Bình Chiến, xã Bình Long, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang được cấp trên đất của ông Hồ Văn Ph mà không được cấp giấy chứng nhận trên phần đất đang tranh chấp. Do đó, bà M yêu cầu anh L, chị H1 phải tháo dỡ, di dời bức tường có diện tích (ngang 0,2m x dài 4m) 0,8m^2 (trong đó có phần đất diện tích 0,3m^2 theo Bản đồ hiện trạng khu đất do Văn phòng Đăng ký đất đai chi nhánh Châu Phú lập ngày 02/7/2019 thể hiện tại các điểm 2, 10, 15) nhưng bà M không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đề nghị hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 205/2021/DS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Các phần khác của bản án các đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên được giữ nguyên.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà M. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 205/2021/DS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú như đã nhận định trên.

[4] Về chi phí tố tụng: Bà M phải nộp số tiền 2.441.900 đồng chi phí đo đạc, định giá, xem xét thẩm định tại chỗ được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Án phí được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0017461 ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

Anh L và chị H1 được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0005567 ngày 13 tháng 11 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: Yêu cầu kháng cáo của bà M không được chấp nhận nhưng do sửa bản án dân sự sơ thẩm nên bà M không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Bà M được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0003268 ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào:

- Khoản 2 Điều 308, Điều 315 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 245, Điều 247, Điều 248, Điều 249 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 106, Điều 166, Điều 203 của Luật đất đai năm 2013;

- Khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Bùi Thị Thu M. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 205/2021/DS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

3. Đình chỉ yêu cầu phản tố của chị Nguyễn Thị Kim H1 và anh Nguyễn Duy L đối với bà Bùi Thị Thu M.

4. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Thu M yêu cầu anh Nguyễn Duy L và chị Nguyễn Thị Kim H1 cùng phải có nghĩa vụ liên đới tháo dỡ, di dời vật kiến trúc (một phần bức tường được xây dang dỡ) gắn liền với

phần đất diện tích (ngang 0,2m và dài 4m) 0,8m^2 (trong đó có phần đất diện tích 0,3m^2 theo Bản đồ hiện trạng khu đất do Văn phòng Đăng ký đất đai chi nhánh Châu Phú lập ngày 02/7/2019 thể hiện tại các điểm 2, 10, 15), tọa lạc tại ấp Bình Chiến, xã Bình Long, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

5. Về chi phí tố trụng: Bà Bùi Thị Thu M phải nộp 2.441.900 đồng chi phí đo đạc, định giá, xem xét thẩm định tại chỗ được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp.

6. Về án phí dân sự sơ thẩm:

6.1 Bà Bùi Thị Thu M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Án phí được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0017461 ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

6.2 Anh Nguyễn Duy L và chị Nguyễn Thị Kim H1 được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0005567 ngày 13 tháng 11 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

7. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Bùi Thị Thu M không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Bà M được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0003268 ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H.Châu Phú;
- TAND.H.Châu Phú
- Tòa Dân sự;
- Phòng KTNV và THA;
- Văn phòng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thúy Hà